

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày 07-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi;
Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Văn H, sinh năm 1995 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ1, xã V, thành phố Th, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Khu phố 4, phường H3, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa : 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H1 và bà Hoàng Thị H2; vợ là Vương Thị Th1, có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/5/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 612/LTG-HS ngày 04/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn H và Đoàn Văn T, sinh năm 1990, ngụ tại thôn TH, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh trước đây làm chung nghề hướng dẫn viên du lịch. Khoảng cuối tháng 4/2022, T giới thiệu H làm công việc phát tán các tin nhắn quảng cáo ở khu vực miền Nam và miền Trung với mức lương 1.200.000 đồng/ngày. H đồng ý và được T chuyển tiền mua vé máy bay vào Thành phố Hồ Chí Minh để bắt đầu việc phát tán tin nhắn quảng cáo.

Ngày 17/4/2022, H vào Thành phố Hồ Chí Minh rồi gọi điện với số điện thoại mà T cung cấp thì được hướng dẫn đón xe taxi xuống thành phố B, tỉnh Đồng Nai để lấy bộ thiết bị gồm: 01 máy tính bảng, 01 hộp thu phát sóng, 01 bộ đầu thu phát sóng được cất giấu bên vệ đường. H đăng nhập và tham gia vào nhóm Telegram tên “20220416” có 07 tài khoản của 06 người gồm:

- Tài khoản “huanb huangying” của H;
- Tài khoản “Tt” được cài sẵn trong máy tính bảng của H;
- Tài khoản “T” là của Đoàn Văn T;
- 04 tài khoản tên tiếng Trung Quốc giữ vai trò chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật.

Để thực hiện việc lưu trú tại các nhà nghỉ, khách sạn, H được chủ nhóm cung cấp 01 chứng minh nhân dân số 272194331 tên Nguyễn Hoài N, dán hình ảnh của Đặng Văn H. Theo yêu cầu, H lần lượt di chuyển đến các địa phương Bình Dương, Bình Phước, Buôn Mê Thuột, Nha Trang, Quảng Ngãi, Huế, Đà Nẵng rồi quay lại Đồng Nai để thực hiện việc phát tán tin nhắn quảng cáo.

Cách thức hoạt động như sau: Thông qua nhóm Telegram, H được hướng dẫn sử dụng bộ thiết bị để phát tán các tin nhắn SMS qua ứng dụng “Terminqal” cho các thuê bao di động trong vòng bán kính 50m từ vị trí cài đặt các thiết bị. Mỗi ngày thực hiện gửi thông tin quảng cáo cho khoảng từ 30 đến 50 số điện thoại. Mỗi số điện thoại được phát đến từ 300 đến 1000 thuê bao di động trong vùng phủ sóng của thiết bị phát sóng. Khi thiết bị phát sóng hoạt động thì trong phạm vi bán kính 50m một số thuê bao di động sẽ bị mất tín hiệu sóng hoặc giảm chất lượng sóng; máy phát sóng tấn công thu thập dữ liệu số IMEI của máy điện thoại, số IMSI của sim của rất nhiều điện thoại trong khu vực bán kính 50m. Từ đó máy phát sóng tán phát tin nhắn SMS trái phép đến các thuê bao điện thoại di động trên. Việc phát tán các tin nhắn được chỉ đạo điều hành bằng Telegram của các đối tượng nước ngoài nhằm mục đích vi phạm pháp luật...

Nội dung phát tán tin nhắn như sau: Trưởng nhóm (đối tượng người Trung Quốc) sẽ gửi cho H nội dung các tin nhắn cần phát tán và số thuê bao điện thoại lên nhóm Telegram “20220416”. H nhập nội dung tin nhắn và số điện thoại kèm theo vào máy tính bảng rồi thực hiện việc phát tán qua bộ thu phát sóng.

Tại thời điểm bị Công an phát hiện đã xác minh được 05 thuê bao di động nhận các tin nhắn phát tán của H, cụ thể:

- Số thuê bao 0348362362 của anh Bùi Minh G, sinh năm 1988, ngụ tại số 23, đường Lê Văn D, khu phố X, phường A, thành phố B;
- Số thuê bao 0973104631 của chị Trần Thị Thanh Th2, sinh năm 1994, ngụ tại số 01, đường Lê Văn D, khu phố X, phường A, thành phố B;
- Số thuê bao 0374846835 của anh Bùi Thanh P, sinh năm 1993, ngụ tại khu phố X, phường A, thành phố B;
- Số thuê bao 0986445053 của ông Ngô Văn H4, sinh năm 1957, ngụ tại số 1/7B, khu phố X1, phường A, thành phố B;
- Số thuê bao 0773456114 của anh Đàm Trọng L, sinh năm 1997, ngụ tại khu phố X1, phường A, thành phố B.

Các thuê bao trên đều nhận được nội dung tin nhắn “em mới chuyển đến đây một mình nên rất cô đơn và buồn chán, muốn tìm bạn nam để trò chuyện và kết bạn Zalo” kèm theo là các số điện thoại cần liên hệ do chủ nhóm cung cấp.

Đến trưa ngày 22/5/2022, khi H đang thuê phòng số 401 khách sạn “S” tại số 11, khu phố X, phường A, thành phố B để thực hiện hành vi phạm tội nêu trên thì bị Công an phường A kiểm tra phát hiện bắt giữ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, H khai nhận đã thực hiện việc xâm nhập vào mạng viễn thông để phát tán các tin nhắn được 34 ngày, H được trả công 40.800.000 đồng thông qua các tài khoản: Vương Thị Th1, sinh năm 1995, ngụ tại thôn 8, xã Q1, huyện H5, tỉnh Quảng Ninh (vợ H) tại ngân hàng V; tài khoản tên Hồ Văn T1, sinh năm 1979, ngụ tại số 431A, đường BĐ, phường Y, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh và tài khoản tên Châu Kim L1, sinh năm 1994, ngụ tại ấp B2 1, xã Ph1, huyện T3, tỉnh An Giang đều mở tại ngân hàng TC. Kết quả điều tra làm rõ chị Th2 không biết số tiền trên là do H phạm tội mà có. Đối với chị L1 được đối tượng tên Đ (không rõ lai lịch) thuê mở giúp tài khoản với thù lao 1.500.000 đồng, chị L1 không biết tài khoản trên sử dụng vào việc phạm tội. Đối với Hồ Văn T1 hiện không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được.

Tài sản, đồ vật, tài liệu tạm giữ:

- 01 (một) máy tính bảng hiệu Fujitsu màu đen;
- 01 (một) bộ phát tín hiệu viễn thông kèm ăng-ten không rõ nhãn hiệu;
- 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 7Plus, Imei: 359177072525887;

- 01 (một) CMND số 272194331 tên Nguyễn Hoài N có dán hình của Đặng Văn H. Kết quả giám định xác định Chứng minh nhân dân trên là do Cơ quan có thẩm quyền cấp cho anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1993, ngụ tại ấp 1, xã Ph4, huyện T3, tỉnh Đồng Nai, anh N đã làm mất chứng minh trên vào khoảng tháng 4/2022. H khai khi xin việc được yêu cầu cung cấp hình ảnh, H không biết việc hình ảnh của H được sử dụng để thay thế ảnh tại chứng minh nhân dân của anh N. Khi nhận được chứng minh nhân dân từ đối tượng (không rõ lai lịch) giao tại bến xe B5 và được hướng dẫn sử dụng chứng minh nhân dân trên để thuê khách sạn, nhà nghỉ phát tán tin nhắn thì H mới biết việc sửa chữa chứng minh nhân dân.

Tại Công văn số: 21/TT ngày 03/6/2022 của Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai xác định: Hành vi của Đặng Văn H sử dụng thiết bị phát sóng gây mất sóng hoặc giảm chất lượng sóng mạng viễn thông của các thuê bao di động trong phạm vi phát sóng của thiết bị để phát tán tin nhắn của mình là hành vi xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, vi phạm khoản 3 Điều 8 Luật An ninh mạng.

Quá trình điều tra, H và gia đình đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 40.800.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKSBH ngày 13/01/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Đặng Văn H về tội “Xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông” theo khoản 1 Điều 289 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố Đặng Văn H về tội “Xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 289, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù.

+ Căn cứ Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy tính bảng hiệu Fujitsu màu đen; 01 (một) bộ phát tín hiệu viễn thông kèm ăng-ten không rõ nhãn hiệu; 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 7Plus, Imei: 359177072525887; số tiền thu lợi bất chính 40.800.000 đồng.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không bào chữa và tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; các văn bản tố tụng được tổng Đ đầy đủ và hợp lệ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tội danh và hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Từ tháng 4/2022 đến ngày 22/5/2022, tại các địa phương Bình Dương, Bình Phước, Buôn Mê Thuột, Nha Trang, Quảng Ngãi, Huế, Đà Nẵng và Đồng Nai, theo sự chỉ đạo của nhóm tội phạm Telegram “20220416” (do các đối tượng nước ngoài chỉ đạo điều hành), Đặng Văn H có hành vi sử dụng bộ thiết bị phát sóng thực hiện hành vi xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, gây mất sóng hoặc giảm chất lượng sóng mạng viễn thông của các thuê bao di động trong phạm vi phát sóng (bán kính 50m) để phát tán các tin nhắn trái phép. Vào ngày 22/5/2022, khi H đang thuê phòng số 401 khách sạn “S” tại số 11, khu phố X, phường A, thành phố B để thực hiện hành vi phạm tội nêu trên thì bị Công an phường A kiểm tra phát hiện bắt giữ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo thẩm quyền. Hành vi của Đặng Văn H vi phạm khoản 3 Điều 8 Luật An ninh mạng.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến hoạt động bình thường của hệ thống mạng viễn thông được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông” theo khoản 1 Điều 289 Bộ luật Hình sự.

Hiện nay, tình hình tội phạm công nghệ cao ngày càng gia tăng, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ là đồng phạm được Đoàn Văn T rủ rê, lôi kéo thực hiện

hành vi phạm tội; các đối tượng chủ mưu cầm đầu, chỉ đạo H thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tiếp tục xác minh để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn; ông nội và ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng, ông ngoại bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 289 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thể hiện bị cáo không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 (một) máy tính bảng hiệu Fujitsu màu đen, 01 (một) bộ phát tín hiệu viễn thông kèm ăng-ten không rõ nhãn hiệu, 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 7Plus, Imei: 359177072525887 bị cáo sử dụng phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 40.800.000 đồng bị cáo thu lợi từ việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Đối với Đoàn Văn T là đồng phạm với H trong vụ án. Qua điều tra xác định, ngoài thực hiện hành vi lôi kéo dụ dỗ H thực hiện hành vi phạm tội như trên thì T còn thực hiện hành vi phạm tội tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố bị can đối với Đoàn Văn T về tội “Xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông” quy định tại khoản 1 Điều 289 Bộ luật Hình sự và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đối với hành vi của T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

[5] Đối với các đối tượng chủ mưu cầm đầu, chỉ đạo H thực hiện hành vi phạm tội thuộc nhóm Telegram tên “20220416”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[6] Đối với Vương Thị Th1 (vợ H) là người nhận được tiền thu lợi bất chính của H. Tuy nhiên, chị Th2 không biết số tiền trên là do H thực hiện hành vi phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Hiện chị Th2 đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền trên tại Cơ quan điều tra.

[7] Đối với các chủ tài khoản Hồ Văn T1 và Châu Kim L1 đã chuyển tiền thu lợi bất chính của H cho chị Th2. Chị L1 không biết tài khoản trên sử dụng vào việc phạm tội và sau khi được Cơ quan điều tra thông báo về sự việc, chị L1 đã liên hệ Ngân hàng đóng lại tài khoản trên nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị L1. Hồ Văn T1 không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với 01 chứng minh nhân dân thu giữ số 272194331 tên Nguyễn Hoài N, có dán hình ảnh của Đặng Văn H. Kết quả điều tra xác định H là người sử dụng chứng minh nhân dân trên vào việc phạm tội nhưng không chứng minh được H có hành vi sửa chữa tài liệu của cơ quan, tổ chức nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với H về hành vi này. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố vụ án “Sửa chữa và sử dụng giấy chứng nhận, các tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điều 340 Bộ luật Hình sự và tách vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 289, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn H phạm tội “Xâm phạm trái phép vào mạng viễn thông”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H **09 (chín) tháng 15 (mười lăm) ngày tù**, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2022.

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đặng Văn H nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) máy tính bảng hiệu Fujitsu màu đen;
- 01 (một) bộ phát tín hiệu viễn thông kèm ăng-ten không rõ nhãn hiệu;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus, Imei: 359177072525887;
- Số tiền 40.800.000 đồng bị cáo Đặng Văn H thu lợi từ việc phạm tội.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2023 và Biên lai thu tiền số: 0002480 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đặng Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Phòng HSNV - Công an Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Ngô Hoàng Long